

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

**Trình độ đào tạo:** Đại học  
**Ngành:** Ngôn ngữ Hàn Quốc

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin chung về học phần

- 1.1. Mã học phần:** NN604140  
**1.2. Tên học phần:** Địa lí văn hóa du lịch Hàn Quốc  
**1.3. Tên tiếng Anh:** ...  
**1.4. Số tín chỉ:** 2/ Học phần: **Tự chọn**  
**1.5. Phân bố thời gian**  
- Lý thuyết: 15 tiết  
- Thực hành: 30 tiết  
- Tự học: 90 tiết

#### 1.6. Quản lý, phụ trách học phần

- Khoa quản lý học phần: Khoa Ngoại ngữ  
- Bộ môn phụ trách: Bộ môn tiếng Hàn  
- Danh sách giảng viên giảng dạy: ...

#### 1.7. Điều kiện tham gia học phần

- Học phần tiên quyết:  
- Học phần học trước: NN604126, NN604134  
- Học phần song hành: ...

#### 2. Mục tiêu học phần

##### 2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần, sinh viên có kiến thức chuyên sâu về các địa danh du lịch của Hàn Quốc chia theo từng vùng miền: địa danh du lịch ở Seoul, các tỉnh 경기, 강원, 충청북, 충청남, 전라북, 전라남, 경상북, 경상남, 제주도, có vốn từ vựng chuyên ngành liên quan đến các chủ đề nêu trên, có kỹ năng như đọc hiểu, phiên dịch, biên dịch từ tiếng Hàn sang tiếng Việt và ngược lại thông qua các hoạt động học tập.

##### 2.2. Mục tiêu cụ thể (COs)

###### 2.2.1. Về kiến thức

- CO1: Có kiến thức lý thuyết và thực hành nền tảng cơ bản về địa lí văn hóa du lịch Hàn Quốc.

- CO2: Có kiến thức hệ thống về văn hóa du lịch, các địa danh du lịch nổi tiếng của Hàn Quốc áp dụng vào các tình huống cụ thể.

### 2.2.2. Về kỹ năng

- CO3: hình thành kỹ năng tra cứu thông tin, luyện tập theo nhóm trong các nội dung thuyết trình trình bày tại lớp.

### 2.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO4: Nhận thức được sự thú vị trong việc đối chiếu lý thuyết từ vựng văn hóa du lịch trong ngôn ngữ Hàn Việt thông qua thái độ học tập chăm chỉ và chủ động.

## 3. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CLOs) của học phần "Địa lí văn hóa du lịch Hàn Quốc"**  
 Khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)	Hỗ trợ cho mục tiêu
CLO1	Trình bày và vận dụng được những thông tin về địa lí, địa danh văn hóa du lịch của Hàn Quốc.	CO1, CO2, CO3
CLO2	Giải thích và sử dụng thành thạo các hệ thống từ vựng tiếng Hàn liên quan đến địa lí, địa danh du lịch, văn hóa du lịch của Hàn Quốc.	CO1, CO2, CO3
CLO3	Thực hành giao tiếp Hàn Việt được ở mức cao cấp	CO2, CO3, CO4

## 4. Mối liên hệ giữa CDR HP(CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

*I (Introduced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

*R (Reinforced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...

*M (Mastery)* – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

*A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO với PLO**

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
CLO 1				R			R	R				R	R
CLO 2				R			M	M				R	R
CLO 3				R			M	M				R	R
Tổng hợp học phần				R			M	M				R	R

## 5. Học liệu

### 5.1. Giáo trình

[1] 류제 현 (2002), 한국 문화 지 리, 살림 출판사

### 5.2. Tài liệu tham khảo

[2] 유연태 외 (2009), 대한민국 여행사전, 터치아트출판사

[3] Bộ môn tiếng Hàn (dự kiến 2021), *Tập bài giảng Địa lý văn hóa du lịch Hàn Quốc*, Trường Đại học Hạ Long.

[4] Nguyễn Trường Lâm (01-2019), *Tim Hiểu Văn Hóa Hàn Quốc*, Nhà Xuất Bản Thanh Niên

## 6. Cấu trúc học phần

- Tổng số tiết trên lớp: 45 tiết;
- Tổng số tuần học: 15 tuần học;
- Phân bố: 3 tiết/ buổi;
- Kiểm tra, đánh giá:
  - + Đánh giá chuyên cần: Tất cả các buổi học;
  - + Kiểm tra giữa kì: 1 bài;
  - + Thi kết thúc học phần: 1 bài

## 7. Kế hoạch dạy học

**Bảng 3. Kế hoạch dạy học**

Tuần	Nội dung dạy học	Số tiết	CDR của bài học	Hướng tới CLOs	Hoạt động dạy - học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Gới thiệu môn học, phương pháp dạy - học và kiểm tra - đánh giá. <b>Chương 1. 한국의 소개 (1)</b> 1.1. 한국의 위치, 면적, 인구 1.2. 한국의 국기	1 2	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
2	<b>Chương 1. 한국의 소개 (2)</b> 1.3. 한국의 화폐 1.4. 한국의 문자 1.5. 한국의 국화 1.6. 한국의 행정지도 및 관광지도 한국의 세계 문화 유산	3	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
3	<b>Chương 2. 경기도의 관광지</b> 2.1. 경기도의 개괄 2.2. 경기도의 유적지: 수원 화성, 남한산성, 행주산성 2.3. 경기도의 왕릉, 사찰	3	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp;

	<p>2.4. 경기도의 박물관, 미술관, 민속 마을</p> <p>2.5. 경기도의 산과 호수, 강</p> <p>2.6. 경기도의 공원, 쇼핑물</p> <p>2.7. 경기도의 다른 관광지</p> <p>2.8. 경기도의 특산물 및 축제</p>				bài tập về nhà.
4	<p><b>Chương 3.</b> 서울 특별시의 관광지</p> <p>3.1. 서울의 개괄</p> <p>3.2. 서울의 궁전과 사찰</p> <p>3.3. 서울의 산과 강, 호수</p> <p>3.4. 서울의 박물관, 미술관</p> <p>3.5. 서울의 공원, 쇼핑물</p> <p>3.6. 서울의 다른 관광지</p> <p>3.7. 서울의 특산물 및 축제</p>	3	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
5	<p><b>Chương 4.</b> 강원도의 관광지</p> <p>4.1. 강원도의 개괄</p> <p>4.2. 강원도의 서원과 사찰</p> <p>4.3. 강원도의 산과 강, 호수, 바다</p> <p>4.4. 강원도의 박물관, 미술관</p> <p>4.5. 강원도의 공원, 쇼핑물</p> <p>4.6. 강원도의 다른 관광지</p> <p>4.7. 강원도의 특산물 및 축제</p>	3	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
6	<p><b>Chương 5.</b> 전라북도의 관광지</p> <p>5.1. 전라북도의 개괄</p> <p>5.2. 전라북도의 서원과 사찰</p> <p>5.3. 전라북도의 산과 강, 호수, 바다</p> <p>5.4. 전라북도의 박물관, 미술관</p> <p>5.5. 전라북도의 공원, 쇼핑물</p> <p>5.6. 전라북도의 다른 관광지</p> <p>5.7. 전라북도의 특산물 및 축제</p>	3	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
7	<p><b>Chương 6.</b> 전라남도의 관광지</p> <p>6.1. 전라남도의 개괄</p> <p>6.2. 전라남도의 서원과 사찰</p> <p>6.3. 전라남도의 산과 강, 호수, 바다</p> <p>6.4. 전라남도의 박물관, 미술관</p> <p>6.5. 전라남도의 공원, 쇼핑물</p> <p>6.6. 전라남도의 다른 관광지</p> <p>6.7. 전라남의 특산물 및 축제</p>	3	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.

8	Ôn tập (1 tiết) và kiểm tra giữa kì (2 tiết)	3	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
9	<b>Chương 7. 경상북도의 관광지</b> 7.1. 경상북도의 개괄 7.2. 경상북도의 서원과 사찰 7.3. 경상북도의 산과 강, 호수, 바다 7.4. 경상북도의 박물관, 미술관 7.5. 경상북도의 공원, 쇼핑물 7.6. 경상북도의 다른 관광지 7.7. 경상북도의 특산물 및 축제	3	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Báo cáo, trình bày kết quả thực hiện bài tập, thảo luận; thuyết trình, luyện tập; bài tập về nhà.
10	<b>Chương 8. 경상남도의 관광지</b> 8.1. 경상남도의 개괄 8.2. 경상남도의 서원과 사찰 8.3. 경상남도의 산과 강, 호수, 바다 8.4. 경상남도의 박물관, 미술관 8.5. 경상남도의 공원, 쇼핑물 8.6. 경상남도의 다른 관광지 8.7. 경상남도의 특산물 및 축제	3	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
11	<b>Chương 9. 충청북도의 관광지</b> 9.1. 충청북도의 개괄 9.2. 충청북도의 서원과 사찰 9.3. 충청북도의 산과 강, 호수 9.4. 충청북도의 박물관, 미술관 9.5. 충청북도의 공원, 쇼핑물 9.6. 충청북도의 다른 관광지 9.7. 충청북도의 특산물 및 축제	3	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.

12	<b>Chương 10. 충청남도의 관광지</b> <b>10.1. 충청남도의 개괄</b> <b>10.2. 충청남도의 서원과 사찰</b> <b>10.3. 충청남도의 산과 강, 호수, 바다</b> <b>10.4. 충청남도의 박물관, 미술관</b> <b>10.5. 충청남도의 공원, 쇼핑몰</b> <b>10.6. 충청남도의 다른 관광지</b> <b>10.7. 충청남도의 특산물 및 축제</b>	3	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
13	<b>Chương 11. 부산과 울산의 관광지</b> <b>11.1. 부산의 유명관광지</b> <b>11.2. 울산의 유명관광지</b> <b>11.3. 부산과 울산의 특산물 및 축제</b>	3	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
14	<b>Chương 12. 제주도의 관광지</b> <b>12.1. 제주도의 개괄</b> <b>12.2. 제주도의 서원과 사찰</b> <b>12.3. 제주도의 산과 강, 호수, 바다</b> <b>12.4. 제주도의 박물관, 미술관</b> <b>12.5. 제주도의 공원, 쇼핑몰</b> <b>12.6. 제주도의 다른 관광지</b> <b>12.7. 제주도의 특산물 및 축제</b>	3	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.
15	Ôn tập (1 tiết - thực hành) và tổng kết môn học (1 tiết - thực hành).	3	Hiểu, đọc, viết, nhớ các nội dung trong chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập trên lớp; bài tập về nhà.

\* **Ghi chú:** Ở buổi 1 (buổi học đầu tiên), GV giới thiệu mục tiêu học phần (HP); vị trí và vai trò của HP trong CTĐT của ngành; CLO, các hình thức kiểm tra đánh giá, trọng số của các bài đánh giá, nội dung HP, tiêu chí, biểu điểm các loại bài đánh giá, kiểm tra...; hướng dẫn phương pháp học tập HP, yêu cầu đối với SV; cung cấp và hướng dẫn SV cách sử dụng, theo dõi ĐCCT HP.

### 8. Phương pháp, kỹ thuật dạy – học

- Trên lớp: Thuyết trình, thảo luận, luyện tập;
- Tự học: chuẩn bị bài trước, làm bài tập.
- Làm việc nhóm: Luyện tập theo nhóm, thực hiện nhiệm vụ học tập...

## 9. Đánh giá học phần

### 9.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

**Bảng 4. Kiểm tra - đánh giá**

Thành phần, tên bài đánh giá	Trọng số	Nội dung đánh giá	Rubric (đánh dấu x nếu có)	Hướng tới đánh giá CLOs	Cách thức đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
A1 Đánh giá chuyên cần	10%	Ý thức tham gia học tập; mức độ hoàn thành các yêu cầu của giảng viên; độ tích cực phát biểu ý kiến	x	CLO1 CLO2 CLO3	Theo dõi, đánh giá thực tế trong cả quá trình dạy học
A2 Đánh giá định kỳ	30%		x	CLO1 CLO2	Sinh viên làm bài trên lớp vào đề trên giấy kiểm tra do giảng viên chuẩn bị sẵn. GV chấm theo thang điểm cho sẵn trong bài kiểm tra.
A3 Đánh giá cuối kỳ	60%		(theo Đáp án)	CLO1 CLO2 CLO3	Sinh viên làm bài tại phòng thi ở trường vào đề trên giấy thi do nhà trường chuẩn bị sẵn. Sau đó bài thi sẽ được rọc phách và đưa lại cho 2 giám khảo chấm thành 2 lần; 2 GK thống nhất điểm và nhập điểm vào danh sách thi.

### 9.2. Tiêu chí đánh giá

### 9.2.1. Đánh giá chuyên cần

**Bảng 5. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá chuyên cần**

Điểm	Nội dung, tiêu chí đánh giá		
	Dự lớp (30%)	Ý thức học trên lớp (30%)	Ý thức tự học (40%)
10	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao; chủ động chuẩn bị câu hỏi thể hiện có ý thức nghiên cứu tài liệu.
8-9	Dự đủ, đúng giờ 100% số tiết trên lớp.	Tích cực luyện tập, trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi.	Thực hiện từ 100% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
6-7	Dự đủ, đúng giờ $\geq$ 90% số tiết trên lớp	Có ý thức luyện tập, trao đổi, thảo luận.	Thực hiện từ 75% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
5	Dự đủ, đúng giờ $\geq$ 80% số tiết trên lớp	Học tập thụ động	Thực hiện từ 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.
0	Tham dự ít hơn 80% số tiết trên lớp * Không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần	Thái độ học tập không tích cực	Thực hiện ít hơn 50% các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

### 9.2.2. Kiểm tra định kỳ

- Nội dung: Những nội dung đã được học hoặc vận dụng kiến thức đã học.
- Hình thức: Viết
- Thời gian: 50 phút

**Bảng 6. Tiêu chí, biểu điểm đánh giá bài kiểm tra định kỳ**

ST T	Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	Từ vựng	Làm đúng từ vựng	1
2	Cách biểu đạt	Cách biểu đạt phù hợp	1
4	Cấu trúc câu	Vận dụng đúng mẫu câu	2
5	Độc hiểu	Thể hiện đúng	1
6	Khả năng chuyên ngữ Hàn Việt	Chuyên ngữ đúng nội dung	5
<b>Tổng điểm</b>			<b>10</b>

### 9.2.3. Thi kết thúc học phần

- Nội dung: Những nội dung đã được dạy học và vận dụng vào tình huống ngoài bài học.
- Hình thức: Viết kết hợp với trắc nghiệm
- Thời gian: 60 phút

Quảng Ninh, ngày....tháng....năm.....

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**Người biên soạn**

**Nguyễn Diệp Linh**